LIÊN ĐOÀN LAO ÑỘNG TÆNH TAÂY NINH **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM**

**LIEÂN ÑOAØN LAO ÑOÄNG** **Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc**

**HUYEÄN DÖÔNG MINH CHAÂU**

# *Huyện Döông Minh Chaâu, ngaøy 18 thaùng 9 naêm 2018*

Soá: 11/LÑLÑ

*V/v gửi bảng điểm UBKT*

**Kính göûi: -** Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện;

- Ban Chấp hành CĐCS Trung tâm GDNN – GDTX huyện; Phòng Giáo dục huyện.

**-------------**

Thực hiện Bảng điểm thi đua hoạt động LĐLĐ huyện, thành phố năm 2018;

Chấm điểm phúc tra các CĐCS năm học 2017-2018, các CĐCS trường học còn thiếu Bảng điểm UBKT CĐCS chưa chấm. Nhằm giúp Liên đoàn Lao động huyện chuẩn bị tốt việc phục vụ LĐLĐ tỉnh chấm điểm cuối năm 2018. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở các trường học và Trung tâm GDNN-GDTX, phòng Giáo dục huyện tiến hành tự chấm điểm UBKT CĐCS và gửi về LĐLĐ huyện trước ngày 02/10/2018 qua, hồ sơ gồm: Biên bản chấm điểm và phân loại UBKT năm 2017-2018; Bảng điểm phân loại UBKT công đoàn năm học 2017-2018.

\* Lưu ý: Các đồng chí tải về, tự chấm điểm, ký tên đóng dấu đầy đủ vào 02 loại văn bản trên.

Rất mong các đồng chí tạo điều kiện giúp đỡ để Liên đoàn Lao động huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận TM.BAN THƯỜNG VỤ**

- Như trên; **PHÓ CHỦ TỊCH**

- Lưu VT.

(Đã ký)

**Thái Thị Bích Thủy**

LIEÂN ÑOAØN LAO ÑOÄNG **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM**

HUYEÄN DÖÔNG MINH CHAÂU **Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc**

**UÛY BAN KIEÅM TRA**

**BIÊN BẢN**

**Chấm điểm và phân loại Ủy ban Kiểm tra năm 2018**

**------------**

**Công đoàn cơ sở:…………………………………………………….**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

\* **Thời gian:** Lúc ……..giờ ……… ngày ………tháng ……… năm……….,

**\* Địa điểm:** Tại ……………………………………………………………………

\* **Thành phần tham dự gồm có :**

**-Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ huyện:**

1-Đ/c Thái Thị Bích Thủy – Phó chủ tịch, Chủ nhiệm UBKT,

2-Đ/c Phạm Thị Ngọc Hà - UV BTV.

**-Công đoàn cơ sở..................................................:**

1- Đ/c…………………………………………………………………

2-Ñ/c…………………………………………………………………………………………………………………………

3-Ñ/c………………………………………………………………………………………………………………………..

**Noäi dung: Kiểm tra chấm điểm UBKT (công tác kiểm tra) CĐCS**

**PHẦN I: Kết quả chấm các tiêu chuẩn theo Bảng điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Điểm chuẩn** | **Điểm tự chấm** | **Đoàn chấm** | **Lý do trừ điểm** |
| ***Tiêu chuẩn1: Về tổ chức hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn :20đ*** | | | | |
| 1 | 6 |  |  |  |
| 2 | 4 |  |  |  |
| 3 | 6 |  |  |  |
| 4 | 4 |  |  |  |
| ***Tiêu chuẩn 2: Giúp BCH thực hiện kiểm tra việc chấp hành điều lệ: 20điểm*** | | | | |
| 1 | 6 |  |  |  |
| 2 | 8 |  |  |  |
| 3 | 6 |  |  |  |
| ***Tiêu chuẩn 3: Kiểm tra vi phạm Điều lệ, Nghị quyết:10đ*** | | | | |
| 1 | 5 |  |  |  |
| 2 | 5 |  |  |  |
| ***Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra quản lý sử dụng tài chính, tài sản: 30đ*** | | | | |
| 1 | 8 |  |  |  |
| 2 | 7 |  |  |  |
| 3 | 8 |  |  |  |
| 4 | 7 |  |  |  |
| ***Tiêu chuẩn 5: Giúp BCH giải quyết khiếu nại tố cáo: 20đ*** | | | | |
| 1 | 4 |  |  |  |
| 2 | 6 |  |  |  |
| 3 | 6 |  |  |  |
| 4 | 4 |  |  |  |

**PHẦN II: Nhận xét, đánh giá**

***1-Điểm mạnh:***

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

***2-Điểm yếu:***

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………..

**TM. BCH CĐCS TM. UBKT LĐLĐ HUYỆN**

**CHỦ NHIỆM**

LIEÂN ÑOAØN LAO ÑOÄNG **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM**

HUYEÄN DÖÔNG MINH CHAÂU **Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc**

**CĐCS:……………………………**

# *………………………., Ngày Tháng …….. năm 2018*

**BÁO CÁO**

**TỰ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC KIỂM TRA NĂM HỌC 2017-2018**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

-Căn cứ Bảng điểm số 03/BD-UBKT, ngày 04/5/2015 của UBKT LĐLĐ huyện Dương Minh Châu về phân loại UBKT công đoàn cơ sở.

-Nay CĐCS………………………………………….. tự chấm điểm, phân loại công tác kiểm tra năm học 2017-2018 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **TIÊU CHUẨN VÀ NỘI DUNG** | **Điểm chuẩn** | **Điểm tự chấm** | **Đoàn chấm** |
|  | ***Tiêu chuẩn1: Về tổ chức hoạt động của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) và cán bộ làm công tác kiểm tra Công đoàn*** | ***20đ*** |  |  |
| 1 | Xây dựng kịp thời và triển khai thực hiện quy chế hoạt động UBKT nhiệm kỳ (CĐCS có UBKT); có kế hoạch hoạt động UBKT 6 tháng, năm; hoạt động có hiệu quả; có sổ theo dõi thống kê UBKT hoặc cán bộ phụ trách công tác kiểm tra *(thiếu 1 nội dung trừ 0,5 điểm).* | 6 |  |  |
| 2 | Sinh hoạt UBKT theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn, có biên bản sinh hoạt; tham dự đầy đủ các cuộc họp do UBKT cấp trên triệu tập *(thiếu 1 nội dung trừ 0,5 điểm).* | 4 |  |  |
| 3 | Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp và UBKT LĐLĐ huyện *(Không báo cáo không tính điểm; báo cáo trễ trừ 0,5 điểm/báo cáo)*. | 6 |  |  |
| 4 | Cử cán bộ kiểm tra dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức *(không tham gia không tính điểm).* | 4 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 2: Giúp BCH thực hiện kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công đoàn Việt Nam ở cấp mình.*** | ***20 đ*** |  |  |
| 1 | Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn; báo cáo kịp thời *(thiếu 1 nội dung trừ 0,5 điểm)* | 6 |  |  |
| 2 | Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam ở cấp mình, báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm/lần)* | 8 |  |  |
| 3 | Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; quản lý và lưu giữ hồ sơ các cuộc kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn theo quy định *(không thực hiện không tính điểm; quản lý hồ sơ không tốt trừ 1 điểm)*. | 6 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 3: Kiểm tra vi phạm Điều lệ, Nghị quyết,***  ***Chỉ thị, quy định của Công đoàn.*** | ***10đ*** |  |  |
| 1 | Kiểm tra kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm của BCH CĐCS và đoàn viên công đoàn; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)*. | 5 |  |  |
| 4 | Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; quản lý và lưu giữ hồ sơ các cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định (*không thực hiện không tính điểm; quản lý không tốt trừ 1 điểm).* | 5 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 4:Kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn.*** | ***30đ*** |  |  |
| 1 | Có xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lập dự toán, quyết toán tài chính của CĐCS; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)* | 8 |  |  |
| 2 | Tổ chức thực hiện việc kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn đúng quy định Điều lệ Công đoàn; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)* | 7 |  |  |
| 3 | Có kiểm tra đột xuất quỹ tiền mặt của công đoàn, ít nhất 01 lần/năm, báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm).* | 8 |  |  |
| 4 | Theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và lưu giữ hồ sơ các cuộc kiểm tra theo quy định *(không thực hiện không tính điểm; quản lý hồ không tốt trừ 1 điểm)*. | 7 |  |  |
|  | ***Tiêu chuẩn 5: Giúp BCH giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tham gia cùng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, CNLĐ đúng quy định pháp luật.*** | ***20đ*** |  |  |
| 1 | Xây dựng lịch tiếp đoàn viên, CNVCLĐ đến khiếu nại, tố cáo; có mở sổ theo dõi; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; thiếu 1 nội dung trừ 1 điểm)*. | 4 |  |  |
| 2 | Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm/vụ)*. | 6 |  |  |
| 3 | Chủ động tham gia, giám sát giải quyết có hiệu quả các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của lãnh đạo cơ quan đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; báo cáo kịp thời *(không thực hiện không tính điểm, không báo cáo trừ 1 điểm)*. | 6 |  |  |
| 4 | Theo dõi kịp thời công tác giải quyết và tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; quản lý và lưu giữ hồ sơ theo quy định  *(không thực hiện không tính điểm; không báo cáo trừ 1 điểm)*. | 4 |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |

**TM.BAN CHẤP HÀNH**